Tiết 68: **CHỦ ĐIỂM 3: NHỮNG NGƯỜI TÀI TRÍ**

**BÀI 4: ĐỌC: TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

-Quan sát ảnh minh hoạ trong bài đọc và trả lời được câu hỏi về bức ảnh đó; phỏngđoán được nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và ảnh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ dùng dấu câu dùng logic ngữ nghĩa, nhấn giọng ở các từ ngữ, hình ảnh tả trống đồng và thể hiện tình cảm của tác giả; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Trống đồng Đông Sơn đa dạng về phong cách trang trí và sắp xếp hoa văn. Nổi bật trên hoa văn trống đồng là hình ảnh con người và thiên nhiên mang nhiều ý nghĩa khác nhau. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Trống đồng Đông Sơn vừa thể hiện về tài hoa trong nghệ thuật trang trí, chạm khắc vừa châu dựng bao khát vọng, ước mơ của ông cha ta.

- Ghi vào sổ tay 2 – 3 thông tin và đặc điểm nổi bật của trống đồng Đông Sơn.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động, biết lắng nghe, đọc bài và trả lời câu hỏi, nêu được nội dung bài

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- SHS, VBT, SGV.

- Ti vi máy chiếu bằng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to

- Tranh ảnh về một hiện vật có giá trị văn hóa ( nếu có).

- Bảng phụ ghi đoạn tin “Nổi bật trên hoa văn trống đồng” dẫn hết.

**2. Học sinh:**

- SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| * Hoạt động nhóm nhỏ, trao đổi với bạn * Liên hệ nội dung khởi đồng với nội dung tranh   + Ảnh chụp trống đồng;  + Mặt trống hình tròn, thân trắng hình trụ, màu đồng, mặt và thân trắng được trang trí hoa văn tinh xảo.   * GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc mới “Trống đồng Đông Sơn”. | - HS hoạt động trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát ảnh minh họa và trả lời câu hỏi.  - Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc. |
| **2.Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động Đọc** | |
| **2.1.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng** | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: Gợi ý: giọng đọc trang trọng, đầy chất tự hào; nhận giọng các từ ngữ đánh giá hoặc tả trống đồng ....  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  GV hướng dẫn:  + Cách đọc một số từ ngữ khó: sắp xếp, xung quanh, sâu sắc, muông thú...  + Hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu tả hoạ tiết trên trống đồng:  Bên cạnh và xung quanh những con người đầy ý thức làm chủ ấy là những cánh cò bay lả bay la,/ những chim Lạc,/ chim Hồng,/ những đàn cá lội tung tăng,..//  Đó đây,/ hình tượng ghép đôi muông thú,/ nam nữ/ còn nói lên sự khát khao cuộc sống ấm no,/ yên vui của người dân.//;....  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp.  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn:** 2đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến “hươu nai có gạc”.  + Đoạn 2: Còn lại.  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | - HS nghe GV đọc mẫu  HS lắng nghe và lặp lại   * HS đọc   - HS lắng nghe  - HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp  - HS đọc luân phiên cả bài. |
| **2.1.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** | |
| **-** Giải nghĩa từ khó, nghĩa của một số từ khó (ngoài từ ngữ đã được giải thích ở SHS), VD: chính đáng (đúng đắn, phù hợp), vũ công (người nhảy múa trong các tiết mục biểu diễn). muông thú (chim và thú).....  **-** GV cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  1.Những chi tiết nào cho thấy trống đồng Đông Sơn đa dạng?  2. Giới thiệu cách sắp xếp hoa văn trên mặt trống đồng Đông Sơn  – Rút ra ý đoạn 1: Trống đồng Đông Sơn phong phú và đa dạng  3. Những hình ảnh về con người và thiên nhiên trên trống đồng nói lên điều gì?  – Rút ra ý đoạn 2: Con người và thiên nhiên trên hoa văn trống đồng rất sinh động và chứa đựng ước mơ, khát vọng về cuộc sống ấm no, yên vui của người dân.  4. Vì sao trông đồng là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam?  – GV yêu cầu HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu.  –Rút ra được ý nghĩa: *Trống đồng Đông Sơn vừa thể hiện về tài hoa trong nghệ thuật trang trí, chạm khắc vừa châu dựng bao khát vọng, ước mơ của ông cha ta.* | - HS lắng nghe  1. Những chi tiết cho thấy trống đồng Đông Sơn đa dạng: trống đồng Đông Sơn đa dạng không chỉ về hình dáng, kích thước mà cả về phong cách trang trí, sắp xếp, hoa văn.  2. Cách sắp xếp hoa văn trên mặt trống đồng Đông Sơn: giữa mặt trống bao giờ cũng có hình ngôi sao nhiều cánh toả ra xung quanh, hình tròn đồng tâm, hình vũ công nhảy múa, chèo thuyền, hình chim bay, hươu nai có gạc,..  3. Những hình ảnh con người và thiên nhiên trên trống đồng thể hiện ước mơ một cuộc sống ấm no, yên vui.  4. Trống đồng là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam vì: trống đồng phong phú, đa dạng, phản ánh bản sắc văn hoá và ước mơ, khát vọng của con người Việt Nam từ ngàn xưa.  – HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu: Trống đồng Đông Sơn đa dạng về phong cách trang trí và sắp xếp hoa văn. Nổi bật trên hoa văn trống đồng là hình ảnh con người và thiên nhiên mang nhiều ý nghĩa khác nhau. |
| **\* Hoạt động luyện đọc lại:** | |
| - Cho HS nhắc lại nội dung và ý nghĩa bài đọc. Bước đầu xác định giọng đọc, nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại đoạn 2 và xác định giọng đọc  Nổi bật trên hoa văn trống đồng/ là hình ảnh con người hòa với thiên nhiên.// Con người lao động cầm vũ khí bảo vệ quê hương/ và tưng bừng nhảy múa/ mừng chiến công/ hay cảm tạ thần linh,... // Đó là con người thuần hậu,/hiền hòa,/ mang tính nhân bản sâu sắc.// Bên cạnh và xung quanh con người đầy ý thức làm chủ ấy/ là những cánh cò bay lả bay la,/ những chim Lạc,/chim Hồng,/ những đàn cá lội tung tăng,...// Đó đây,/ hình tượng ghép đôi muông thú,/nam nữ/ còn nói lên sự khát khao cuộc sống ấm no,/yên vui của người dân.//  - Lưu ý: giọng rõ ràng, trong sáng, nhấn giọng ở từ ngữ, hình ảnh tả, nhận xét về trống đồng  **-** GV nhận xét và tuyên dương.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5 phút)**  - Dặn HS chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học | - HS thực hành  - HS lắng nghe. Luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 2  - HS khá, giỏi đọc cả bài  - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét, đánh giá hoạt động.   * Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**